

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

Số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2022

Về việc: *Ly hôn.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mai L  
Bà Nguyễn Thị Nga
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thái Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc: *Ly hôn.* Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng D** - Sinh năm 1986.

Trú tại: tổ A, phường H, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn T** - Sinh năm 1980.

Trú tại: tổ A, phường H, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

*(Chị D có mặt; Anh T vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình vào ngày 25/02/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó khoảng năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Anh T thường xuyên chơi bời cờ bạc, không tu chí làm ăn. Khoảng đầu năm 2021 anh T bỏ đi làm ăn xa, đi làm ăn ở đâu chị D không biết chỉ biết anh T thỉnh thoảng có về nhà và gọi điện hỏi thăm các con, tết năm 2021 có về thăm nhà nhưng không nói cho gia đình biết sinh sống ở đâu. Hiện nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai và sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay, chị

D thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn sống chung nên chị D đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để vợ chồng giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Vũ Gia L, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Vũ Gia Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Tuấn D, Hoàng Tuấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Tuấn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/02/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Tuấn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2022.

sinh ngày 14/3/2011. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi thụ lý đơn của chị D, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, tiến hành báo gọi triệu tập đương sự, nhưng anh Vũ Văn T liên tục vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại địa phương.

Bà Nguyễn Thị Hương, tổ trưởng tổ dân phố tổ 7, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình cung cấp: Chị D và anh T là công dân có hộ khẩu thường trú tại tổ 7, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình nơi bà quản lý và làm tổ trưởng. Vợ chồng anh chị T – D lấy nhau từ năm 2009 và chung sống với nhau tại nhà chồng ở số nhà 80, đường Nguyễn Biểu, tổ 7, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình. Vợ chồng chung sống có mâu thuẫn cụ thể như thế nào bà không rõ, bà chỉ biết anh T bỏ đi làm ăn xa khoảng hai năm nay không có mặt tại địa phương, làm ăn ở đâu thì bà cũng không biết, thỉnh thoảng ngày lễ tết bà có thấy về thăm gia đình và các con, tết năm 2021 cũng có về thăm nhà. Mẹ đẻ anh T có thông tin lại anh T cũng hay gọi điện về nhà.

Bà Ngô Thị Tươi, mẹ đẻ của anh T cho biết: Chị D và anh T kết hôn từ năm 2009, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bà tại tổ 7, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không hòa hợp, cãi vã bất đồng quan điểm sống do anh T chơi bời lêu lề, cờ bạc, không chịu tu chí làm ăn. T đã bỏ đi làm ăn xa khoảng hai năm nay, bà hỏi đi làm ăn ở đâu thì T không nói nhưng thường xuyên gọi điện về hỏi thăm bà và các con, những ngày lễ tết vẫn thường xuyên về, tết gần đây nhất có về nhưng lại đi luôn. Nay, chị D nộp đơn ly hôn thì bà không có ý kiến gì, do hai con tự quyết định. Về con chung nếu chị D muốn nuôi cả hai con thì bà cũng nhất trí. Về tài sản chung thì vợ chồng không có tài sản chung gì.

Bà Trần Thị Mơ, là hàng xóm, gần nhà anh T chị D cung cấp: chị D anh T là vợ chồng kết hôn với nhau khoảng từ năm 2009, chung sống với nhau tại nhà chồng là nhà bà Tươi. Thời gian gần đây, anh T đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới thấy về thăm gia đình,

tết năm vừa rồi bà cũng thấy anh T về. Trong thời gian vợ chồng chung sống bà cũng thấy vợ chồng cãi nhau do anh T chơi bời lêu đẽ, cờ bạc, nợ nần.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do anh T vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Đến nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm B đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị D và anh T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị D được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: giao hai con chung là cháu Vũ Gia L, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Vũ Gia B sinh ngày 14/3/2011 cho chị Nguyễn Thị Hồng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Phí tổn nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị D khai không có gì, Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 16/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận chị D tự nguyện nộp án phí theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về tố tụng:**

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Vũ Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 7, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

## **[2] Về nội dung vụ án :**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Vũ Văn T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Chị D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh T đã bỏ nhà đi làm ăn xa từ hai năm nay, thỉnh thoảng mới về, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh T chơi bời cờ bạc, nợ nần, không quan tâm đến vợ con. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử xét đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng chị D và anh T qua kết quả xác minh cho thấy cuộc sống chung giữa chị D và anh T xảy ra mâu thuẫn từ lâu, anh T đã bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Hơn nữa, anh T bỏ đi làm ăn xa, hiện nay anh T sinh sống ở đâu không ai biết, thỉnh thoảng có về thăm gia đình rồi đi luôn. Chị D anh T không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được. Từ nhận định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung sống không có, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

Về con chung: Chị D và anh T có 02 con chung là cháu Vũ Gia L, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Vũ Gia B sinh ngày 14/3/2011. Hai cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì bố đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về và chỉ gọi điện hỏi thăm. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi hai con. Xét, chị D hiện đang nuôi hai con, có thu nhập, có chỗ ở ổn định. Hơn nữa, anh T đi làm ăn xa, có tình giấu địa chỉ, không đến Tòa án, không nêu được quan điểm về việc nuôi con nên xét thấy cần giao hai con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo cuộc sống cho các con là phù hợp. Về phí tổn nuôi con do chị D chưa yêu cầu nên không xem xét. Anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia

đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng D ly hôn với anh Vũ Văn T.
2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Gia L, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Vũ Gia B sinh ngày 14/3/2011 cho chị Nguyễn Thị Hồng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Anh Vũ Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng D tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo Biên lai số 0001397 ngày 04/5/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND p. Hữu Nghị, TP HB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Lan**

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

